

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *M* /2016/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *M* tháng 3 năm 2016

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 29/11/2003;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; số 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

Căn cứ Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan;

Xét đề nghị của sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 68/TTr-KHCN ngày 24/12/2015, ý kiến thẩm định của sở Tư pháp tại Văn bản số 665/STP-XD&KTVB ngày 16/12/2015 và ý kiến tiếp thu, giải trình của sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 49/KHCN-QLCh.N ngày 01/3/2016,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành trong hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Chính phủ;
  - Bộ Khoa học và Công nghệ;
  - Bộ Tư pháp;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
  - Ủy ban MTTQ tỉnh;
  - Các ban XD Đảng của Tỉnh ủy;
  - Văn phòng Tỉnh ủy;
  - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
  - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
  - Trung tâm Thông tin tỉnh;
  - Lưu: VT, VX, TH.
- Thuyphn2/2016-QĐ3(70b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trịnh Việt Hùng**

## QUY CHẾ

**phối hợp liên ngành trong hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ  
bằng biện pháp hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: *M* /2016/QĐ-UBND ngày *M* / *S* /2016  
của UBND tỉnh Thái Nguyên)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quan hệ phối hợp trong hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật có liên quan.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, *thực thi quyền sở hữu trí tuệ* được hiểu là việc thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho chủ thể quyền sở hữu trí tuệ đó.

### Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

#### Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Thực hiện theo quy định của pháp luật trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các bên.
2. Thực hiện thống nhất, đồng bộ, kịp thời và hiệu quả.
3. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của mỗi bên. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết thì phải báo cáo lãnh đạo có thẩm quyền của các bên xem xét, quyết định. Trường hợp lãnh đạo của các bên tiếp tục có những ý kiến khác nhau thì phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.
4. Đảm bảo tính kỷ luật, kỷ cương trong các hoạt động phối hợp. Đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ tham gia phối hợp liên ngành trong hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

## **Điều 5. Nội dung phối hợp**

### **1. Công tác chỉ đạo trong hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ**

Thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ có trách nhiệm chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phối hợp trong các hoạt động:

- a) Xây dựng văn bản pháp luật phục vụ hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ;
- b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ;
- c) Trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ;
- d) Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo thẩm quyền;
- đ) Giải quyết đơn yêu cầu xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;
- e) Nâng cao năng lực thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

### **2. Xây dựng văn bản pháp luật phục vụ hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ**

Khi phát sinh những vấn đề mới liên quan đến công tác quản lý và thực thi quyền sở hữu trí tuệ, các bên có trách nhiệm phối hợp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan nhằm đảm bảo hiệu quả của hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

### **3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ**

Các bên có trách nhiệm chủ động và phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi quản lý được phân công bằng các hình thức phù hợp cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

### **4. Trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ, trừ trường hợp đó là bí mật nhà nước**

a) Các bên có trách nhiệm thường xuyên phối hợp trao đổi, cung cấp các nội dung sau đây:

- Thông tin, tài liệu pháp luật và chuyên môn nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ;
- Tình hình, kết quả công tác quản lý và thực thi quyền sở hữu trí tuệ;
- Các nội dung chuyên môn phục vụ việc xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan về sở hữu trí tuệ có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động quản lý và thực thi quyền sở hữu trí tuệ theo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **5. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo thẩm quyền**

a) Thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ có trách nhiệm chỉ đạo các bộ phận chuyên môn

tích cực chủ động, phối hợp tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh;

b) Các bên có trách nhiệm cử cán bộ có khả năng chuyên môn tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành khi được yêu cầu để cùng phối hợp xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của mỗi bên;

c) Đối với vụ việc vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền xử lý của nhiều cơ quan thì cơ quan thụ lý đầu tiên sẽ chủ trì giải quyết. Cơ quan này có thể phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tư vấn, trao đổi các vấn đề chuyên môn nghiệp vụ để phục vụ việc xử lý vi phạm;

d) Đối với vụ việc vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ có tình tiết phức tạp hoặc có liên quan đến nhiều tổ chức, cá nhân khác nhau thì cơ quan chủ trì xử lý vi phạm có thể yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền liên quan phối hợp xử lý vi phạm. Nội dung yêu cầu phối hợp: thông tin tóm tắt về vụ việc, những nội dung cần phối hợp xử lý và ấn định thời hạn (chậm nhất là 15 ngày) để cơ quan nhận yêu cầu trả lời. Cơ quan nhận yêu cầu phối hợp xử lý vi phạm có trách nhiệm trả lời trong thời hạn ấn định, trường hợp từ chối phối hợp xử lý thì phải nêu rõ lý do;

đ) Cơ quan xử lý vi phạm có quyền sử dụng kết quả xem xét, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ do cơ quan có thẩm quyền khác thực hiện (nếu có) để bảo đảm thống nhất về biện pháp xử lý và mức phạt đối với các hành vi vi phạm giống nhau, tương tự nhau hoặc cùng liên quan đến một đối tượng sở hữu trí tuệ của cùng chủ thể quyền sở hữu trí tuệ. Trường hợp có ý kiến, kết luận, quyết định khác nhau giữa các cơ quan có thẩm quyền về xác định hành vi vi phạm, biện pháp, mức độ xử lý vi phạm thì cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm có thể lập hội đồng tư vấn gồm các chuyên gia có uy tín trong lĩnh vực chuyên môn liên quan để giúp cơ quan có thẩm quyền kết luận về hành vi vi phạm.

#### 6. Giải quyết đơn yêu cầu xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

a) Cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có trách nhiệm tổ chức thụ lý giải quyết đơn yêu cầu xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi quản lý được phân công theo quy định của pháp luật;

b) Khi nhận được đơn yêu cầu xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, nếu thấy yêu cầu xử lý xâm phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác thì cơ quan nhận đơn hướng dẫn để người nộp đơn thực hiện việc nộp đơn tại cơ quan có thẩm quyền hoặc chuyển đơn cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn. Cơ quan có thẩm quyền khi tiến hành thụ lý giải quyết đơn phải mời đại diện cơ quan chuyển đơn tham gia và thông báo kết quả giải quyết cho cơ quan chuyển đơn.

#### 7. Nâng cao năng lực thực thi quyền sở hữu trí tuệ

a) Các bên có trách nhiệm phối hợp tổ chức tập huấn, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm, giải quyết đơn yêu cầu xử lý xâm phạm cho cán bộ làm công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ;

b) Hỗ trợ nhau trong công tác đào tạo, học tập, nghiên cứu, hợp tác ở trong nước và quốc tế về quản lý và thực thi quyền sở hữu trí tuệ;

c) Các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ có trách nhiệm quản lý và phối hợp với các tổ chức đại diện sở hữu trí tuệ, giám định sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao hiệu quả xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;

d) Các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các dự án tăng cường năng lực phục vụ công tác phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi quản lý được phân công.

### **Điều 6. Hình thức phối hợp**

Hoạt động phối hợp được thực hiện bằng các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp gặp gỡ để thông báo, trao đổi thông tin, tài liệu.
2. Gián tiếp trao đổi thông qua các phương tiện thông tin liên lạc, văn bản.
3. Trao đổi thông qua các hoạt động tập huấn, hội nghị, hội thảo.
4. Cử cán bộ tham gia trực tiếp các hoạt động phối hợp.

## **Chương III**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN PHỐI HỢP**

#### **Điều 7. Trách nhiệm của sở Khoa học và Công nghệ**

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các cấp thực hiện các hoạt động chung để bảo đảm thống nhất quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ và trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thanh tra sở Khoa học và Công nghệ có thẩm quyền xử phạt hành chính các hành vi vi phạm trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

#### **Điều 8. Trách nhiệm của sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ chung để quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ và trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quyền đối với giống cây trồng theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thanh tra sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có thẩm quyền xử phạt hành chính các hành vi vi phạm trong lĩnh vực giống cây trồng theo quy định tại Nghị định số 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ chung để quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ và trực tiếp thực hiện

chức năng quản lý nhà nước về quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thanh tra sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thẩm quyền xử phạt hành chính các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả theo quy định tại Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của sở Thông tin và Truyền thông**

1. Sở Thông tin và Truyền thông trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ chung quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ và phối hợp với sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra sở Thông tin và Truyền thông có thẩm quyền xử phạt hành chính các hành vi vi phạm trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

#### **Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan: Công an nhân dân, Hải quan, Quản lý thị trường và Ủy ban nhân dân các cấp**

1. Các cơ quan: Công an nhân dân, Hải quan, Quản lý thị trường và UBND các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan: Sở Khoa học và Công nghệ, sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện các hoạt động quản lý và thực thi quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan: Công an nhân dân, Hải quan, Quản lý thị trường và UBND các cấp có thẩm quyền:

a) Xử phạt hành chính các hành vi vi phạm trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp;

b) Xử phạt hành chính các hành vi vi phạm trong lĩnh vực giống cây trồng theo quy định tại Nghị định số 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

c) Xử phạt hành chính các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả theo quy định tại Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan khác**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các dự án tăng cường năng lực phục vụ công tác phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của tỉnh.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ tham mưu cho UBND tỉnh trong việc bố trí kinh phí hợp lý từ nguồn ngân sách của tỉnh hằng năm để phục vụ công tác quản lý và thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

3. Các cơ quan liên quan khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, thực hiện các hoạt động nhằm thúc đẩy hoạt động quản lý và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.


#### **Chương IV**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 13. Điều khoản thi hành**

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu phát hiện có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trịnh Việt Hùng**